

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 248/2025/LĐ-ST

Ngày: 03 - 6 - 2025

V/v: “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Cán bộ hưu trí, nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh – Công tác tại Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sao Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Phương Uyên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án lao động thụ lý số 345/2024/TLST-LĐ ngày 06/11/2024 về “*Tranh chấp bảo hiểm xã hội*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2025/QĐXXST-LĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 32/2025/TB-TA ngày 13/5/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1973; Nơi thường trú: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: 2/3 khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH A; trụ sở: 3/279, tổ F, khu phố H, Phường T, Thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983; thường trú: Số D tổ A khu G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa chỉ: Đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:*

Bà Nguyễn Thị D được tuyển dụng vào làm việc tại Công ty TNHH A (gọi tắt là công ty) từ ngày 16/11/2018, vị trí công việc là nhân viên tạp vụ, ký hợp đồng thử việc, mức lương theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết, sau thời gian thử việc bà D được ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Ngày 01/9/2019, bà Nguyễn Thị Diệu K với công ty P hợp đồng lao động số 1089/AW/PLHĐLĐ để nâng mức lương.

Từ tháng 3 năm 2019, bà D được công ty tham gia bảo hiểm xã hội theo đúng quy định, được cấp sổ bảo hiểm xã hội, hàng tháng công ty đều trừ tiền lương của bà D để đóng vào quỹ Bảo hiểm xã hội.

Ngày 15/01/2024, công ty cho công nhân nghỉ việc do hết hàng, đến ngày 31/01/2024, công ty ngừng hoạt động, tuy nhiên đến nay công ty vẫn chưa trả lương tháng 01 năm 2024, tiền phép năm chưa nghỉ và tiền thâm niên cho bà D. Đồng thời, công ty còn nợ đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 4 năm 2021 nay. Mặc dù bà D đã nhiều lần yêu cầu công ty thanh toán lương, đóng tiền bảo hiểm xã hội còn nợ và thực hiện các thủ tục xác nhận thời gian đóng Bảo hiểm xã hội theo quy định nhưng công ty vẫn chưa thực hiện.

Ngày 19/02/2024, bà D làm đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp lao động gửi Hòa giải viên Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố T.

Ngày 06/3/2024, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội thành phố T triệu tập các bên lên giải quyết nhưng đại diện công ty vắng nên Hòa giải viên lập biên bản hòa giải không thành. Nhận thấy, việc công ty không thực hiện thanh toán tiền lương, bảo hiểm xã hội theo quy định làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị D được pháp luật bảo vệ.

Do đó, tại đơn khởi kiện bà D yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH A thanh toán tiền lương còn nợ, đóng bảo hiểm xã hội, chốt trả sổ Bảo hiểm xã hội cho tôi, tổng số tiền là 4.887.000 đồng, bao gồm: Tiền lương tháng 01/2024: 1.957.000 đồng; Trả tiền những ngày phép năm chưa nghỉ: 2.230.000 đồng; phụ cấp thâm niên 700.000 đồng; ra quyết định cho bà D nghỉ từ ngày 15/01/2024; đóng đủ và hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 01/2024.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ bà D đã thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Công ty TNHH A thanh

toán tiền lương còn nợ với tổng số tiền là 4.887.000 đồng (bao gồm: Tiền lương tháng 01/2024: 1.957.000 đồng; Trả tiền những ngày phép năm chưa nghỉ: 2.230.000 đồng; phụ cấp thâm niên 700.000 đồng; ra quyết định cho bà D nghỉ từ ngày 15/01/2024) nữa, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau đây:

Buộc Công ty TNHH A đóng đủ tiền Bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị D từ tháng 04 năm 2021 đến tháng 01 năm 2024 và bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024, hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà D theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bà Nguyễn Thị D không còn ý kiến, yêu cầu gì khác, yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt.

** Tại bản trình bày ý kiến, người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH A trình bày:*

Bị đơn thống nhất với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D, Công ty TNHH A nhận trách nhiệm thanh toán đóng đủ và hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp đến tháng 01/2024.

Hiện do Công ty TNHH A đang khó khăn về tài chính nên chưa thực hiện ngay được, Công ty TNHH A cam kết thực hiện đầy đủ các phán quyết của Tòa án theo quy định. Với tư cách là bị đơn Công ty TNHH A không có yêu cầu phản tố trong vụ án, không trình bày ý kiến gì thêm, do bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày:* Trong quá trình tố tụng đã có công văn phúc đáp cho Tòa án về quá trình đóng bảo hiểm của bà Nguyễn Thị D và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động; các Điều 18, 19, 21, 22 Luật Bảo hiểm Xã hội năm 2014; Công văn số 147/CV-BHXXH ngày 06/02/2025 của Bảo hiểm Xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp về bảo hiểm xã hội, buộc Công ty TNHH A phải đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị D theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị D khởi kiện Công ty TNHH A yêu cầu công ty đóng tiền bảo hiểm xã hội và chốt sổ bảo hiểm xã hội. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn Công ty TNHH A có địa chỉ trụ sở chính tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

- Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D yêu cầu Công ty TNHH A đóng đủ tiền Bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị D từ tháng 04 năm 2021 đến tháng 01 năm 2024 và bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024, hoàn thành thủ tục xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà D theo quy định của pháp luật. Căn cứ Công văn số 147/CV-BHXXH ngày 06/02/2025 của Bảo hiểm xã hội thành phố T xác định: Bà Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/01/1973; CCCD số 089173003845 cấp ngày 30/5/2022 (CMND số 351885326), mã số Bảo hiểm xã hội 7408170496 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH A tháng 03 năm 2019 đến tháng 01 năm 2024 Công ty đang nợ bảo hiểm.

[2.2] Qua các tài liệu thu thập, ý kiến trình bày của nguyên đơn, bị đơn, có cơ sở xác định: Từ tháng 04 năm 2021 đến tháng 01 năm 2024 Công ty TNHH A trích lương của bà Nguyễn Thị D nhưng không nộp tiền bảo hiểm xã hội, từ tháng 4 năm 2023 không nộp bảo hiểm thất nghiệp cho bà Nguyễn Thị D và không xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Diệu L vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị D theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Lao động nên yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D là có căn cứ.

[2.3] Từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diệu . Buộc Công ty TNHH A phải tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị Diệu T1 Bảo hiểm xã hội thành phố T từ tháng 04 năm 2021 đến tháng 01 năm 2024 và bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024. Mức đóng được thực hiện theo quy định pháp luật về Bảo

hiểm xã hội và buộc Công ty TNHH A thực hiện xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị D theo quy định pháp luật.

[3] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Điểm d khoản 1 Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 48 Bộ luật Lao động;

- Các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86, khoản 2 Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị D đối với bị đơn Công ty TNHH A về việc “Tranh chấp bảo hiểm xã hội”.

2. Buộc Công ty TNHH A có trách nhiệm nộp các khoản bảo hiểm xã hội còn nợ từ từ tháng 04 năm 2021 đến tháng 01 năm 2024 và bảo hiểm thất nghiệp còn nợ từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024 cho bà Nguyễn Thị D, sinh ngày 01/01/1973; CCCD số 089173003845 cấp ngày 30/5/2022 (CMND số 351885326), mã số Bảo hiểm xã hội 7408170496 tại Bảo hiểm xã hội thành phố T (nay là Phòng nội vụ). Các khoản phải nộp được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

3. Buộc Công ty TNHH A thực hiện các thủ tục để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Thị D theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Công ty TNHH A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh